



CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 0254.3936.838

Fax: 02543.936.839

Email: environment@phumy3sip.com

Website: www.phumy3sip.com

**KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG KCN CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ 3
THÁNG 05 NĂM 2026**

Stt	Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Giá trị trung bình Amoni (mg/l)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu vào (m ³ /ngày)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu ra (m ³ /ngày)
1	01/05/2026	7,01	34,88	17,21	51,3	0,53	3.306	5.038
2	02/05/2026	7,19	33,77	13,61	55,7	0,63	3.472	5.324
3	03/05/2026	7,70	28,79	16,97	58,9	0,55	3.435	5.934
4	04/05/2026	7,58	30,94	17,62	59,1	0,45	3.900	6.527
5	05/05/2026	7,62	30,53	22,08	51,8	0,47	4.404	9.099
6	06/05/2026	7,34	33,21	11,55	49,2	0,37	4.003	9.847
7	07/05/2026	7,44	34,15	10,75	52,2	0,09	4.180	13.160
8	08/05/2026	7,29	34,15	9,13	45,6	0,04	4.237	11.981
9	09/05/2026	7,28	34,36	8,60	42,6	0,06	3.549	11.154
10	10/05/2026	7,21	34,48	13,90	39,9	0,06	3.185	10.272
11	11/05/2026	2,78	13,42	3,12	43,8	0,06	6.067	8.993
12	12/05/2026	0,00	0,00	0,00	56,4	0,06	11.945	10.335
13	13/05/2026	2,74	12,92	10,88	41,2	0,19	9.187	10.600
14	14/05/2026	7,19	35,06	11,89	42,25	0,27	4.225	8.980
15	15/05/2026	7,05	35,15	11,90	33,78	0,18	4.392	8.719
16	16/05/2026	7,08	33,78	6,43	22,09	0,24	4.393	10.765
17	17/05/2026	7,25	29,02	12,25	38,84	0,43	4.240	10.654
18	18/05/2026	7,30	31,58	14,98	36,05	0,22	4.404	7.630
19	19/05/2026	7,24	35,34	13,83	34,07	0,50	4.441	9.391
20	20/05/2026	7,15	34,15	13,27	44,70	0,95	4.708	8.407
21	21/05/2026	7,30	31,15	12,24	41,05	0,68	4.099	7.787
22	22/05/2026	7,22	33,32	14,38	36,57	0,54	3.879	9.000
23	23/05/2026	7,38	35,04	13,82	39,40	0,30	2.319	9.019
24	24/05/2026	7,09	32,43	9,63	34,23	0,96	2.009	7.174
25	25/05/2026	7,08	35,61	11,73	35,54	1,28	3.057	5.811
26	26/05/2026	7,13	35,31	8,70	41,56	1,33	2.726	8.519
27	27/05/2026	7,10	34,14	7,92	45,97	1,22	2.207	7.831
28	28/05/2026	7,03	35,21	8,20	44,09	1,14	3.609	9.866
29	29/05/2026	7,13	34,14	13,39	40,39	1,15	3.120	11.226
30	30/05/2026	7,02	33,54	12,27	38,89	1,47	2.220	8.948
31	31/05/2026	6,98	30,22	13,71	45,41	1,71	1.289	7.820
Giá trị trung bình ngày		6,71	30,96 (°C)	11,81 (mg/l)	38,61 (mg/l)	0,58 (mg/l)	4.071 (m ³ /ngày)	8.897 (m ³ /ngày)
QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K ₁ = K ₂ = 0,9. (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)		6 - 9	40 (°C)	40,5 (mg/l)	60,75 (mg/l)	4,05 (mg/l)	-	-